

CHÍNH PHỦ
Số: 51-CP.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 1997

NGHỊ ĐỊNH

**Của Chính phủ số 51-CP ngày 10 tháng 5 năm 1997 về việc đăng ký và quản lý
hộ khẩu**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Để thực hiện thống nhất việc đăng ký và quản lý hộ khẩu, tăng cường quản lý xã hội,
bảo vệ quyền tự do cư trú hợp pháp của công dân;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.- Đăng ký và quản lý hộ khẩu là biện pháp quản lý hành chính của Nhà nước nhằm xác định việc cư trú của công dân, bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân, tăng cường quản lý xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ phụ trách việc đăng ký và quản lý hộ khẩu.

Điều 2.- Mọi công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền và có nghĩa vụ thực hiện việc đăng ký và quản lý hộ khẩu với cơ quan công an theo quy định.

Mọi công dân phải đăng ký hộ khẩu ở nơi cư trú gọi là hộ khẩu thường trú. Khi chuyển đến cư trú ở nơi mới phải thực hiện đầy đủ chế độ đăng ký, quản lý hộ khẩu lại theo quy định.

Điều 3.- Những người đang trong thời gian thi hành bản án của Tòa án và những người đang phải thi hành quyết định cư trú bắt buộc, chịu sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương thì chưa được chuyển đến đăng ký hộ khẩu thường trú nơi khác.

Những người đang thi hành bản án, quyết định của Tòa án hoặc quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấm cư trú thì không được đăng ký hộ khẩu thường trú ở khu vực bị cấm.

Điều 4.- Những người có quan hệ về gia đình, cùng ở chung một nhà thì đăng ký thành một hộ gia đình.

Mỗi hộ gia đình phải có một người đứng tên chủ hộ. Chủ hộ có trách nhiệm chính trong việc thực hiện các quy định về đăng ký, quản lý hộ khẩu trong hộ của mình.

Điều 5.- Những người đang làm việc trong các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội sống độc thân tại nhà ở tập thể của cơ quan thì đăng ký theo nhân khẩu tập thể và từng người phải trực tiếp đăng ký hộ khẩu với cơ quan công an. Mỗi nhà ở tập thể có một người phụ trách, người phụ trách có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc chấp hành những quy định về đăng ký, quản lý hộ khẩu của những nhân khẩu sống trong nhà ở tập thể của mình.

Điều 6.- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, công nhân, nhân viên của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân ở trong doanh trại hoặc nhà ở tập thể của quân đội, công an thì đăng ký, quản lý hộ khẩu theo quy định riêng của Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ.

Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân, viên chức của quân đội nhân dân và công an nhân dân hàng ngày ở với gia đình hoặc có nhà hợp pháp thì được đăng ký hộ khẩu gia đình theo quy định của Nghị định này.

Những công dân đang trong thời gian làm nghĩa vụ quân sự thì không được đăng ký hộ khẩu gia đình.

Những công dân không phục vụ trong quân đội, công an mà cư trú trong khu vực doanh trại, nhà ở tập thể của quân đội, công an thì thực hiện đăng ký, quản lý hộ khẩu theo quy định chung.

Chương 2:

ĐĂNG KÝ, QUẢN LÝ HỘ KHẨU

Điều 7.- Công dân từ 15 tuổi trở lên có nghĩa vụ phải làm bản tự khai nhân khẩu chính xác, đầy đủ theo mẫu thống nhất của Bộ Nội vụ.

Điều 8.- Cơ quan công an lập sổ hộ khẩu gốc theo khu vực dân cư của đơn vị hành chính hoặc nhà ở tập thể để phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ khẩu.

Ngoài sổ lưu ở cơ quan công an, mỗi cơ quan, tổ chức có đăng ký hộ khẩu tập thể, phải có bản sao sổ nhân khẩu tập thể của mình để theo dõi và quản lý. Sổ này không thay thế cho sổ hộ khẩu gốc lưu tại cơ quan công an.

- Mỗi hộ gia đình có một sổ hộ khẩu gia đình.

- Trong một nhà có nhiều gia đình ở thì mỗi gia đình được lập một sổ hộ khẩu gia đình riêng.

- Mỗi người đăng ký nhân khẩu tập thể được cấp một giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể.

Sổ hộ khẩu gốc, sổ hộ khẩu gia đình và giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể nói trên do cơ quan công an cấp theo mẫu thống nhất của Bộ Nội vụ và là tài liệu có giá trị pháp lý, là cơ sở để xác định việc cư trú hợp pháp của công dân.

Điều 9.- Khi có những thay đổi sau đây thì chủ hộ gia đình, người phụ trách nhà ở tập thể, hoặc người có sự thay đổi phải làm thủ tục đăng ký bổ sung, điều chỉnh tại cơ quan công an nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

Tách hộ, nhập hộ, lập hộ mới.

Thay đổi họ, tên, chữ đệm, cải chính ngày, tháng, năm sinh.

Có trẻ em mới sinh.

Có người chết hoặc mất tích.

Có người đi làm nghĩa vụ quân sự.

Có người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép xuất cảnh từ 12 tháng trở lên.

Có người bị thi hành án tù giam, tập trung giáo dục chữa bệnh và đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục.

Điều 10.- Khi chuyển nơi cư trú người chuyển đi hoặc chủ hộ gia đình, người phụ trách nhà ở tập thể có người chuyển đi phải đến cơ quan công an nơi đang cư trú để làm thủ tục chuyển đi.

Đến nơi cư trú mới trong vòng không quá 7 ngày nếu ở thành phố, thị xã và không quá 10 ngày nếu ở nông thôn, người mới chuyển đến hoặc chủ hộ gia đình mới chuyển đến phải làm thủ tục đăng ký hộ khẩu thường trú với cơ quan công an nơi đến.

Thủ tục đăng ký gồm các giấy tờ sau đây:

Giấy chứng minh nhân dân (người từ 15 tuổi trở lên).

Giấy chứng nhận chuyển đi.

Phiếu báo thay đổi nơi thường trú.

Giấy xác nhận nhà ở hợp pháp.

Các giấy tờ khác liên quan trực tiếp đến việc thay đổi nơi cư trú (nếu có).

Kể từ nay nhận đủ giấy tờ hợp lệ theo quy định, cơ quan công an phải giải quyết xong trong thời hạn 10 ngày đối với trường hợp chuyển về nông thôn, 20 ngày đối với trường hợp chuyển vào thành phố, thị xã.

Điều 11.- Để được đăng ký hộ khẩu thường trú tại nơi mới đến, người chuyển đến phải có nhà ở hợp pháp. Nhà ở hợp pháp bao gồm:

1. Nhà ở thuộc sở hữu của mình.
2. Nhà ở được quyền sử dụng hợp pháp: có quyết định phân nhà, có hợp đồng thuê.
3. Được chủ hộ gia đình đồng ý cho ở nhà hợp pháp của chủ hộ. Nhà ở phải đảm bảo vệ sinh, môi trường và đủ diện tích ở tối thiểu theo quy định. Không trong diện đang tranh chấp, vùng quy hoạch phải dời chuyển.

Nhà ở hợp pháp nói trên phải có đủ giấy tờ xác nhận về quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Điều 12.- Ngoài việc có nhà ở hợp pháp quy định tại Điều 11 nêu trên, người chuyển hộ khẩu thường trú đến các thành phố, thị xã (gọi chung là thành phố) phải có thêm các điều kiện sau: